

Số. **4465**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **27** tháng **8** năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức,
thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000.
Địa điểm: Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND số 11/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2695/QĐ-UBND ngày 18/6/2012 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000;

Căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2008/BXD ban hành kèm theo Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây dựng, các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội tại Tờ trình số 2998/TTr-QHKT-P4-P7 ngày 30/7/2014 và công văn số 3231/QHKT-P4 ngày 15/8/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 với các nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000.

Địa điểm: Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

2. Phạm vi, thời hạn lập quy hoạch

- Phạm vi: Gồm toàn bộ diện tích theo địa giới hành chính huyện Mỹ Đức.

- Thời hạn: Định hướng đến năm 2030.

3. Tính chất, mục tiêu:

a) Tính chất:

Là huyện thuần nông ngoại thành phía Tây Nam thành phố Hà Nội phát triển kinh tế tổng hợp, trong đó chú trọng phát triển mạnh về du lịch, dịch vụ và nông nghiệp chất lượng cao. Định hướng đến năm 2030 là trung tâm du lịch - dịch vụ thương mại gắn với cảnh quan, môi trường sinh thái.

b) Mục tiêu:

- Cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của huyện, khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, hỗ trợ tích cực cho sự phát triển đô thị trung tâm Hà Nội.

- Khai thác và phát huy cao nhất các lợi thế cạnh tranh của huyện Mỹ Đức, đặc biệt tập trung vào phát triển tiềm lực dịch vụ - du lịch không chỉ ở cấp thành phố mà còn nâng lên ở cấp quốc gia và quốc tế, góp phần nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế của huyện và phát triển bền vững của thành phố Hà Nội.

- Là cơ sở tổ chức lập các quy hoạch và dự án đầu tư; kiểm soát phát triển và quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt.

4. Các chỉ tiêu phát triển huyện Mỹ Đức:

a) Quy mô dân số:

Dự báo dân số tối đa đến năm 2030, khoảng 207.000 người, trong đó dân số đô thị khoảng 12.000 người (thị trấn Đại Nghĩa), dân số nông thôn khoảng 195.000 người (21 xã).

b) Quy mô đất đai:

Tổng diện tích đất trong phạm vi nghiên cứu quy hoạch (toàn bộ địa giới hành chính của huyện Mỹ Đức) khoảng 22.619,93ha, bao gồm:

- Đất tự nhiên đô thị khoảng 495,06ha (chiếm khoảng 2,19% diện tích đất tự nhiên), trong đó đất xây dựng đô thị khoảng 239,5ha, chỉ tiêu khoảng 199,58m²/người, đất ngoài phạm vi xây dựng đô thị khoảng 255,56ha.

- Đất tự nhiên nông thôn khoảng 22.124,87ha, trong đó đất phục vụ đô thị khoảng 3.265,80ha, đất xây dựng điểm dân cư nông thôn khoảng 2.708,90ha, chỉ tiêu khoảng 138,9m²/người, đất khác khoảng 16.150,17ha.

Bảng tổng hợp cơ cấu quy hoạch sử dụng đất huyện Mỹ Đức đến năm 2030:

STT	Hạng mục đất	Năm 2030		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /ng)
	<u>TỔNG ĐẤT TỰ NHIÊN HUYỆN MỸ ĐỨC (A+B)</u>	<u>22.619,93</u>		
A	<u>ĐẤT TỰ NHIÊN ĐÔ THỊ (A.1+A.2)</u> (toàn bộ diện tích đất tự nhiên trong địa giới hành chính của thị trấn Đại Nghĩa)- <i>Thực hiện theo đồ án Quy hoạch chung thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/5.000 được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt.</i>	495,06	2,19	
A.1	Đất xây dựng đô thị	239,50	1,06	199,58
1	Đất dân dụng	198,11	0,88	165,09

STT	Hạng mục đất	Năm 2030		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /ng)
2	Các loại đất khác trong phạm vi dân dụng	27,83	0,12	
3	Đất xây dựng ngoài phạm vi dân dụng	13,56	0,06	
A.2	Đất ngoài phạm vi phát triển đô thị (Bao gồm đất nằm trong khu vực hành lang thoát lũ sông Đáy, đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật, giết mổ tập trung, dịch vụ, nghĩa trang, nông nghiệp...)	255,56	1,13	
B	ĐẤT TỰ NHIÊN NÔNG THÔN (B.1+B.2+B.3)	22.124,87	97,81	
B.1	Đất phục vụ đô thị	3.265,80	14,43	
1	Đất cơ quan, tổ chức	60,92	0,27	
2	Đất công trình công cộng ngoài quản lý của đô thị	194,36	0,86	
3	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	79,80	0,35	
4	Đất công nghiệp không gây ô nhiễm, khuyến khích chuyển đổi sang đất công cộng hoặc du lịch sinh thái	2,4	0,01	
5	Đất hạ tầng kỹ thuật	85,31	0,38	
6	Đất giao thông đối ngoại	867,79	3,84	
7	Đất du lịch - dịch vụ - nghỉ dưỡng	1.889,72	8,35	
8	Đất công viên nghĩa trang huyện Mỹ Đức (trong đó quy mô diện tích đất nghĩa trang khoảng 10ha)	27,00	0,12	
9	Đất xây dựng cụm đổi mới (An Phú, An Mỹ, Hương Sơn)	58,5	0,26	
B.2	Đất xây dựng điểm dân cư nông thôn	2.708,90	11,98	138,9
1	Đất ở nông thôn	1.884,77	8,33	96,7
2	Đất công trình công cộng	119,63	0,53	6,1
3	Đất cây xanh, TDTT, cây xanh dự trữ phát triển	106,45	0,47	5,5
4	Đất giao thông nông thôn, hạ tầng kỹ thuật	392,46	1,74	20,1
5	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	205,59	0,91	10,5
B.3	Đất khác	16.150,17	71,40	
1	Đất an ninh quốc phòng	899,34	3,98	
2	Đất tôn giáo, tín ngưỡng	88,38	0,39	
3	Đất hỗ trợ sản xuất kinh doanh	160,12	0,70	
4	Đất sản xuất nông nghiệp	6.981,66	30,87	
5	Đất thủy lợi	945,23	4,17	
6	Đất lâm nghiệp (bao gồm đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất)	5.151,69	22,78	
7	Đất sông suối và mặt nước chuyên dùng	691,67	3,06	
8	Đất nuôi trồng thủy sản, trồng sen/cá	1.060,73	4,69	
9	Đất núi đá, đồi núi chưa sử dụng, đất khác	171,35	0,76	

5. Định hướng tổ chức phát triển không gian:

a) Định hướng chung:

Phát triển huyện Mỹ Đức theo mô hình phân tán với một đô thị hạt nhân trung tâm là thị trấn Đại Nghĩa và 03 cụm đổi mới tại các xã An Mỹ, An Phú, Hương Sơn phục vụ cho phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn, hỗ trợ sản xuất, công cộng, thương mại và dịch vụ

-du lịch.

- Phân bố các khu vực phát triển kinh tế:

+ Khu vực trung tâm: Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, thể dục thể thao, giáo dục, khoa học kỹ thuật của huyện, quy mô diện tích khoảng 7800ha, bao gồm các xã Hồng Sơn, Lê Thanh, Xuy Xá, Phùng Xá, Hợp Tiên, Phù Lưu Tế, Hợp Thanh, Đại Hưng và thị trấn Đại Nghĩa với thị trấn Đại Nghĩa là đô thị trung tâm. Là khu vực phát triển kinh tế tổng hợp đa ngành: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp chất lượng cao, thủy sản, du lịch, dịch vụ, thương mại, tài chính, viễn thông...

+ Khu vực phía Bắc: Là khu vực phát triển kinh tế nông nghiệp, du lịch, quy mô khoảng 5.600ha, bao gồm các xã Đồng Tâm, Phúc Lâm, Thượng Lâm, Tuy Lai, Mỹ Thành, Bọt Xuyên, An Mỹ với cụm đổi mới An Mỹ là trung tâm. Chức năng chính hỗ trợ sản xuất nông nghiệp chất lượng cao, chăn nuôi, tập huấn, chuyển giao công nghệ....

+ Khu vực phía Nam: Là khu vực phát triển kinh tế du lịch, dịch vụ, nông nghiệp, thủy sản, quy mô diện tích khoảng 5900ha, bao gồm các xã Hùng Tiến, Vạn Kim, Đốc Tín và Hương Sơn với cụm đổi mới Hương Sơn là trung tâm. Chức năng chính hỗ trợ sản xuất nông nghiệp chất lượng cao, chăn nuôi, chuyển giao công nghệ, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề... Tập trung phát triển lợi thế về du lịch lễ hội, tâm linh và du lịch sinh thái vùng Hương Sơn.

+ Khu vực phía Tây Nam: Là khu vực phát triển kinh tế dịch vụ, du lịch, nông nghiệp, thủy sản, nghề sen, quy mô diện tích khoảng 3.300ha, bao gồm các xã An Tiến và An Phú với cụm đổi mới An Phú là trung tâm. Phát triển dựa trên lợi thế “cửa ngõ” của huyện gần với tuyến đường Hồ Chí Minh. Xây dựng hệ thống trung tâm thương mại - dịch vụ - du lịch, quảng bá và giới thiệu sản phẩm du lịch huyện Mỹ Đức. Phát triển khu du lịch sinh thái và trung tâm lễ hội Festival Hoa sen cấp thành phố, quốc gia và hướng đến quốc tế.

b) Định hướng phát triển đô thị:

Huyện Mỹ Đức có 01 đô thị loại V - Thị trấn Đại Nghĩa: Thực hiện theo Quy hoạch chung thị trấn Đại Nghĩa được duyệt.

- Là trung tâm đầu não chính trị, hành chính của huyện Mỹ Đức, đô thị loại V; là trung tâm văn hóa - xã hội, giáo dục đào tạo, khoa học kỹ thuật, kinh tế, thương mại, dịch vụ quan trọng của huyện Mỹ Đức; là một trong chuỗi đô thị thị trấn của Thành phố Hà Nội. Quy mô diện tích khoảng 495,06ha, dân số dự kiến đến năm 2030 khoảng 12.000 người.

- Phát triển đô thị tuân thủ theo các định hướng chính như sau: Lấy không gian cây xanh, mặt nước làm trung tâm; phát triển không gian đô thị có tính truyền thống, thân thiện, ẩm cúng, có sức thu hút và lưu giữ khách du lịch. Tổ chức không gian ven sông Đáy thành không gian cảnh quan quan trọng của đô thị.

c) Định hướng phát triển nông thôn:

Tuân thủ định hướng phát triển nông thôn theo Quy hoạch chung thủ đô Hà Nội đến năm 2030 tầm nhìn 2050 đã được phê duyệt. *Phát triển theo đặc trưng riêng của nông thôn trong Thủ đô về mọi phương diện; Phát triển cân bằng, hài hòa giữa đô thị và nông thôn, hạn chế phân hóa giàu nghèo. Từng bước chuyển dịch nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sản xuất hàng hóa chất lượng cao, cung ứng sản phẩm cho nhu cầu thủ đô; Phát triển và bảo tồn các giá trị cảnh quan, lối sống, di sản, di tích trong vùng nông thôn, khắc phục các vấn đề môi trường.*

Xây dựng 03 cụm đổi mới gắn với các khu vực kinh tế. Cụm đổi mới được xác định

bao gồm các chức năng: Dịch vụ công cộng, dịch vụ du lịch, đất hỗ trợ sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghệ cao, tiểu thủ công nghiệp làng nghề, nghề sen... và các chức năng hỗ trợ du lịch, dịch vụ đường cao tốc khác. Trong ranh giới cụm đổi mới không bố trí dân cư. Cụ thể:

- Cụm đổi mới An Mỹ: Là trung tâm khu vực phía Bắc, quy mô khoảng 20ha. Chức năng chính là hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp làng nghề, vùng chăn nuôi, vùng rau sạch, vùng lúa chất lượng cao... Hình thành các trung tâm công cộng dịch vụ hỗ trợ sản xuất và các không gian công cộng dịch vụ hỗ trợ du lịch, các không gian văn hóa, cây xanh cảnh quan, quảng trường phục vụ du lịch, lễ hội. Đóng vai trò là điểm kết nối tuyến du lịch sông Đáy, không gian cảnh quan làng xóm và văn hóa tín ngưỡng chùa Tứ Xã (Thủy Vân Tự) - chùa Bật Xuyên (Linh Quang Tự) xã Bật Xuyên với các khu du lịch nghỉ dưỡng Tuy Lai - Quan Sơn;

- Cụm đổi mới An Phú: Là trung tâm khu vực phía Tây Nam của huyện, quy mô khoảng 20ha. Là trung tâm mới có chức năng cửa ngõ của huyện Mỹ Đức gắn với đường Hồ Chí Minh (dịch vụ đường cao tốc) nhằm quảng bá du lịch, phát triển các dịch vụ du lịch, thương mại, dịch vụ hỗ trợ sản xuất tiểu thủ công nghiệp gắn với du lịch và nghề sen....

- Cụm đổi mới Hương Sơn: Là trung tâm khu vực phía Nam của huyện, quy mô khoảng 20ha. Chức năng chính là phát triển các dịch vụ phục vụ du lịch lễ hội chùa Hương hàng năm với các không gian quảng trường, lễ hội, thương mại dịch vụ, đồng thời phục vụ cho khu trung tâm lễ hội Festival hoa sen Hương Sơn ở phía Nam, trong mùa lễ hội thứ 2 vào mùa hè.

- Khu tái định cư Quan Sơn thuộc xã Hồng Sơn, Hợp Tiến, Lê Thanh là dự án tái định cư và đất dịch vụ cho dự án đường trục phát triển kinh tế Miếu Môn - Hương Sơn, dự án Khu du lịch - đô thị sinh thái Hồ Quan Sơn và các dự án khác trên địa bàn huyện Mỹ Đức, phát triển theo mô hình nhà ở sinh thái nông thôn, quy mô 152ha, dân số dự kiến đến năm 2030 khoảng 10.000 người, phát triển theo một số định hướng sau:

- + Khuyến khích phát triển mô hình nhà ở theo dạng nhà vườn nông thôn, nhà ở sinh thái, tầng cao không quá 3 tầng; khuyến khích bố trí vườn cây trên mái, cây leo tường, sân trước và sau nhà, sử dụng vật liệu thân thiện môi trường.

- + Các khu vực nhà ở kết hợp dịch vụ thương mại khuyến khích xây lùi tầng một tối thiểu 2m để tạo nên không gian đi bộ thông suốt có mái che.

- + Khuyến khích trồng cây xanh, thảm cỏ, trồng hoa có chủ đề theo các tuyến phố, tạo nên hình ảnh hấp dẫn du lịch và đặc trưng riêng, tạo được gắn kết không gian cảnh quan với khu du lịch hồ Quan Sơn.

6. Định hướng phát triển hạ tầng kinh tế:

a) Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề:

- Xây dựng cụm công nghiệp Đại Nghĩa, quy mô 30ha tại xã Đại Hưng với các ngành sản xuất không gây ô nhiễm, ưu tiên phát triển công nghiệp sinh thái, công nghiệp sạch, công nghiệp chế biến nông sản thực phẩm chất lượng cao, hỗ trợ sản xuất địa phương... Các khu giết mổ gia súc tập trung tại xã Hương Sơn và xã Phúc Lâm được bố trí trong đất hỗ trợ sản xuất kinh doanh, đảm bảo các yếu tố về khoảng cách ly và vệ sinh môi trường.

- Khuyến khích phát triển làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch, có định hướng tách riêng các khu vực sản xuất gây ô nhiễm ra khỏi khu vực dân cư. Các làng nghề phục vụ du lịch có thể giữ lại trong khu dân cư nhưng cần đảm bảo về môi trường. Các khu

vực khai thác đá cần khai thác sâu xuống bề mặt đất tạo nên các hồ, đầm mặt nước sinh thái cảnh quan phục vụ du lịch.

- Nghiên cứu phù hợp từng bước khuyến khích chuyển đổi nhà máy xi măng Mỹ Đức thành chức năng dịch vụ du lịch thuộc cụm đổi mới An Phú, khu du lịch sinh thái An Phú và quỹ đất cây xanh dự trữ phát triển. Một phần vùng nguyên liệu kiến nghị chuyển đổi thành khu du lịch - Festival Hoa sen An Phú và các vùng trồng sen nuôi cá kết hợp.

- Đất công nghiệp không gây ô nhiễm quy mô 2,4ha tại khu vực An Phú được xác định theo quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội khuyến khích chuyển đổi sang các chức năng khác như chức năng công cộng hoặc du lịch sinh thái.

b) Nông, ngư nghiệp, nghề trồng sen:

- Phát triển ngành nông nghiệp chất lượng cao, hướng đến sản xuất hàng hóa quy mô lớn, ứng dụng các mô hình, kỹ thuật hiện đại trong sản xuất nông nghiệp. Giữ gìn các vùng lúa năng suất cao, đảm bảo an ninh lương thực, phát triển các vùng rau sạch cung cấp cho người dân địa phương và thành phố Hà Nội. Xây dựng mô hình trang trại chăn nuôi, phát triển vùng trồng cây ăn quả phục vụ du lịch, phát triển vùng trồng rau sắng, củ mài quy mô 250ha tại xã Hương Sơn.

- Triển khai các dự án nuôi trồng thủy sản, đầu tư vốn, công nghệ, hỗ trợ sản xuất, bao tiêu sản phẩm, xây dựng mô hình quản lý chất lượng. Trong giai đoạn 2020-2030 diện tích thủy sản bị thu hẹp do chuyển đổi một phần lớn vào quản lý theo các dự án du lịch và các hệ thống nuôi trồng thủy sản được tập trung, cơ giới hóa, áp dụng khoa học công nghệ, một phần khác được kết hợp trồng sen và nuôi cá.

- Phát triển nghề trồng sen và các nghề phụ trợ như chế biến các sản phẩm từ sen làm dược liệu, thuốc, rượu, trà, thực phẩm, đặc biệt sản phẩm cao cấp lựa sen...góp phần phát triển công nghiệp chế biến, làng nghề địa phương và du lịch. Bố trí khu vực trung bày giới thiệu sản phẩm và hỗ trợ sản xuất nghề sen tại khu vực đất hỗ trợ sản xuất thuộc cụm đổi mới An Phú.

c) Lâm nghiệp và khu vực Hương Sơn:

- Triển khai công tác trồng rừng đáp ứng mục tiêu tăng 100 ha rừng đến năm 2020, dự kiến đạt quy mô khoảng 5.152 ha rừng năm 2030 và tiếp tục duy trì ở các giai đoạn tiếp theo. Tập trung trồng rừng tại khu vực các xã An Phú, An Tiến, Hợp Tiến, Tuy Lai thuộc dãy núi Nương Ngái - Hương Sơn.

- Đối với khu vực rừng đặc dụng Hương Sơn quy mô dự kiến khoảng 3.760ha bao gồm các xã Hương Sơn, Hùng Tiến, An Tiến, An Phú với 03 phân khu: Phân khu bảo vệ nghiêm ngặt; Phân khu phục hồi sinh thái; Phân khu dịch vụ - hành chính (*theo Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững khu rừng đặc dụng Hương Sơn được duyệt*).

- Khi triển khai các dự án, quy hoạch chi tiết và các đồ án liên quan đến khu vực Hương Sơn (các khu Festival Hoa sen, các khu du lịch sinh thái, du lịch tín ngưỡng, tâm linh, cụm đổi mới, dịch vụ công cộng...) cần đảm bảo phù hợp với các quy hoạch chuyên ngành như: Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học thành phố Hà Nội đến năm 2030; Quy hoạch bảo tồn và phát triển bền vững khu rừng đặc dụng Hương Sơn; Quy hoạch và Đề án khu di tích quốc gia đặc biệt chùa Hương Tích và khu vực Hương Sơn.

- Nghiên cứu lập quy hoạch “khu vực Hương Sơn và vùng phụ cận” để đảm bảo phù hợp và khớp nối các định hướng chung, các quy hoạch chuyên ngành, làm rõ các vấn đề liên quan, các tác động đối với công tác kiểm soát phát triển gắn với bảo tồn phát huy các

giá trị di tích chùa Hương, khu vực Hương Sơn. Đây sẽ là công cụ quản lý thống nhất, đảm bảo sự phù hợp với định hướng đưa chùa Hương và khu vực Hương Sơn trở thành Di tích quốc gia đặc biệt và tiến tới trở thành di sản thế giới do UNESCO trao tặng.

d) Thương mại - dịch vụ:

+ Phát triển các trung tâm thương mại tại thị trấn Đại Nghĩa với chức năng là các trung tâm đa chức năng, hỗn hợp với trọng tâm là phát triển thương mại và dịch vụ du lịch. Nâng cấp hệ thống chợ nông thôn, cải tạo hoặc xây mới các chợ nông thôn đáp ứng yêu cầu, bố trí chợ đầu mối tại An Mỹ, chợ đầu mối nông sản tại xã Hợp Thanh.

+ Hình thành các trung tâm mua sắm kết hợp mô hình hiện đại và truyền thống tại cụm đồi mới Hương Sơn phục vụ nhu cầu của trung tâm lễ hội Hương Sơn và nhu cầu vùng huyện phía Nam.

e) Định hướng phát triển du lịch:

Quy mô các khu du lịch huyện Mỹ Đức theo dự báo khoảng 3.554ha, trong đó đất xây dựng các khu du lịch khoảng 1.890 ha còn lại là đất đồi núi, rừng và mặt nước thuộc ranh giới khu du lịch. Du lịch huyện Mỹ Đức phát triển theo các mô hình “Cộng đồng” và “Các cơ sở du lịch được đầu tư đồng bộ”:

- Phát triển du lịch cộng đồng: Khuyến khích cộng đồng và nguồn lực từ cộng đồng đầu tư cho du lịch - chủ yếu gắn với du lịch lễ hội (lễ hội Hương Sơn và lễ hội Festival Hoa sen), du lịch văn hóa, du lịch làng nghề, du lịch trải nghiệm...

- Phát triển du lịch dựa trên các cơ sở du lịch được đầu tư đồng bộ.

- Các loại hình du lịch khai thác tại Mỹ Đức:

+ Du lịch lễ hội: ngoài mùa lễ hội chính “Trẩy hội động Hương Tích” được tiến hành từ tháng từ 02 Tết đến 15/03 âm lịch hàng năm sẽ phát triển một lễ hội mới là Festival Hoa Sen tại Hương Sơn và An Phú kéo dài từ tháng 6-7 hàng năm.

+ Du lịch văn hóa, làng nghề: Tham quan các di tích đình chùa, miếu mạo và làng nghề truyền thống; Lấy động lực từ du lịch chùa Hương tổ chức thêm một số điểm du lịch văn hóa tâm linh như khu đình chùa Tứ Xã, đình Bội Xuyên, đình- đền Phúc Khê ở Bội Xuyên; đền Kim Bôi xã Vạn Kim...

+ Du lịch nghỉ dưỡng, an dưỡng: phát triển các khu nghỉ dưỡng đặc biệt như khu an dưỡng đường, khu trị liệu thẩm mỹ... ở khu vực hồ Quan Sơn - Tuy Lai, phục vụ cho nhu cầu nghỉ dưỡng của thủ đô Hà Nội.

+ Du lịch khám phá thiên nhiên, mạo hiểm: Với tiềm năng vùng rừng đa dạng sinh học của dãy Nương Ngái - Hương Sơn, đặc biệt là khu vực Hương Sơn, có thể tổ chức loại hình thám hiểm, khám phá thiên nhiên hướng dẫn du khách về tiềm năng rừng tự nhiên của huyện.

+ Du lịch SEACANOE; Du lịch - MICE (Meeting-Incentive-Conference-Event); Du lịch câu cá trên các sông, các hồ lớn: Hồ Quan Sơn, Tuy Lai, sông Thanh Hà, Mỹ Hà, sông Đáy.

- Các cụm, điểm du lịch: Trung tâm lễ hội, khu du lịch và chức năng hỗ trợ du lịch

+ Khu du lịch văn hóa lễ hội và cảnh quan Hương Sơn, quy mô khoảng 322ha bao gồm: Trung tâm Festival Hoa sen Hương Sơn (172ha) và Khu du lịch văn hóa tâm linh tín ngưỡng Hương Sơn (150ha). Hệ thống khu du lịch, lễ hội khu vực Hương Sơn được phát triển gắn với bảo tồn di tích quốc gia đặc biệt chùa Hương, không gian cảnh quan đồi núi - mặt nước - hồ sen và các không gian văn hóa tín ngưỡng truyền thống khác.

+ Trung tâm Festival Hoa sen An Phú, quy mô khoảng 237ha (xã An Phú), là nơi diễn

ra một phần của các hoạt động lễ hội Festival Hoa Sen hàng năm gắn với hoạt động lễ hội chính ở Hương Sơn. Vị trí gắn với đường Hồ Chí Minh và khu vực cửa ngõ phía Tây Nam của huyện.

+ Khu du lịch hồ Thượng Lâm (xã Thượng Lâm), quy mô khoảng 160ha là khu du lịch sinh thái thuộc chuỗi các khu du lịch trên hồ Tuy Lai -Hương Sơn với các chức năng nghỉ dưỡng sinh thái, cắm trại, picnic, dịch vụ nghỉ dưỡng theo dạng đặc biệt riêng tư, tương đối độc lập trên khu vực đồi núi, dành cho các đối tượng theo nhóm đặc biệt.

+ Khu du lịch nghỉ dưỡng Tuy Lai (xã Tuy Lai), bao gồm Khu làng dưỡng sinh Tuy Lai quy mô khoảng 931ha; Khu nghỉ dưỡng Tuy Lai quy mô 429ha. Với các chức năng nghỉ dưỡng như an dưỡng đường, khu điều dưỡng (dạng an dưỡng trị liệu bằng phương pháp cổ truyền, khu trị liệu thẩm mỹ, các khu vui chơi giải trí sinh thái với những hoạt động tĩnh nghỉ ngơi ngắm cảnh, bơi thuyền, câu cá, các khu vui chơi giải trí công cộng, các không gian mở...).

+ Khu du lịch sinh thái tổng hợp Hồ Quan Sơn: là khu du lịch tổng hợp với các chức năng chính là hội nghị, hội thảo, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể dục thể thao (sân golf). Quy mô dự kiến khoảng 1.465ha (đã trừ diện tích trùng lặp với khu phòng thủ quân sự). Nghiên cứu xây dựng khu vực đáp ứng các nhu cầu hội họp của các cấp lãnh đạo thành phố, quốc gia và quốc tế trong khu du lịch sinh thái hồ Quan Sơn.

+ Khu du lịch sinh thái An Phú: hình thành sau khi chuyển đổi chức năng của nhà máy xi măng Mỹ Đức (khi có đủ điều kiện), quy mô khoảng 55ha, chủ yếu phát triển du lịch sinh thái và khôi phục văn hóa Mường.

7. Định hướng phát triển hạ tầng xã hội:

a) Công trình hành chính, trụ sở cơ quan huyện:

+ Trung tâm hành chính của huyện bao gồm: Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện.... được bố trí mới ở phía Bắc thị trấn Đại Nghĩa trên cơ sở khai thác không gian cây xanh mặt nước cảnh quan.

+ Các công trình trụ sở cơ quan hành chính khác như tòa án, viện kiểm soát nhân dân, công an... chủ yếu tập trung tại thị trấn Đại Nghĩa, được bố trí tại khu vực mới ở phía Tây trục đường mới, liên kết với trung tâm hành chính mới.

b) Công trình văn hóa - thể dục thể thao:

+ Nâng cấp, cải tạo hệ thống công trình văn hóa thể dục thể thao tại các xã, bổ sung các trung tâm văn hóa thể dục thể thao tại các cụm đổi mới và thị trấn Đại Nghĩa, cải tạo mở rộng sân thể thao hiện có. Xây dựng công viên mới tại trung tâm thị trấn Đại Nghĩa. Xây dựng các khu vui chơi giải trí sinh thái, công viên vui chơi giải trí theo chuyên đề tại các khu du lịch Quan Sơn, Tuy Lai đáp ứng nhu cầu người dân và du khách.

+ Giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản sắc địa phương, nhấn mạnh các giá trị cốt lõi của văn hóa Việt, văn hóa làng xóm vùng đồng bằng Bắc Bộ.

c) Công trình y tế - điều dưỡng:

+ Cải tạo bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức tại thị trấn Đại Nghĩa, giai đoạn sau 2020 xây dựng bệnh viện mới, quy mô 350 giường tại khu vực xã An Mỹ, diện tích 3,5ha. Chuyển đổi chức năng của bệnh viện tâm thần huyện Mỹ Đức tại Ba Thá thành chức năng dịch vụ y tế khác phục vụ cho dân cư và du lịch của huyện sau khi xây dựng bệnh viện tâm thần tại Hòa Lạc theo định hướng Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô được duyệt.

+ Xây dựng các trung tâm chăm sóc sức khỏe tại các khu du lịch, đặc biệt là khu điều

đường Tuy Lai đạt tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế, phục vụ nhu cầu của người dân và du khách. Phát triển các phương thức dân gian truyền thống, có hiệu quả trong chăm sóc sức khỏe, điều dưỡng, bồi bổ cơ thể, áp dụng khoa học Đông y trong điều trị và khám chữa bệnh, đặc biệt là nhu cầu điều dưỡng tại các khu du lịch và du lịch cộng đồng tại địa phương.

d) Công trình giáo dục - đào tạo:

+ Hoàn thiện hệ thống giáo dục cơ sở và mầm non, xây dựng mới trường phổ thông trung học, trường chất lượng cao, trường bổ túc và trường dạy nghề tại khu vực thị trấn Đại Nghĩa. Bổ sung hệ thống trường học theo quy hoạch nông thôn mới, phù hợp với Quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và Quy hoạch mạng lưới trường học huyện Mỹ Đức. Phân đầu đến năm 2030 toàn huyện Mỹ Đức có 80% số trường đạt chuẩn quốc gia.

8. Định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông

- Hệ thống giao thông đường bộ:

+ Đường giao thông đối ngoại chính của thành phố: Xây dựng, hoàn thiện hệ thống đường giao thông đối ngoại chính: cao tốc Tây Bắc- quốc lộ 5B, quy mô 6 làn xe; đường Hồ Chí Minh, quy mô đường cao tốc 4÷6 làn xe; đường vành đai 5- vùng Thủ đô Hà Nội; quy mô đường cao tốc 6 làn xe; đường Miếu Môn- Hương Sơn, quy mô 4 làn xe; đường Đỗ Xá- Quan Sơn, quy mô 4÷6 làn xe; đường nối Khu di tích Hương Sơn- Khu di tích Tam Chúc- Khả Phong, quy mô 4 làn xe.

+ Đường tỉnh, huyện lộ, liên xã: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới một số đoạn của các tuyến đường ĐT419, ĐT419 mới, ĐT429, ĐT429B mới, ĐT425, ĐT424 đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng; Nâng cấp và xây mới một số tuyến đường huyện, đường trục kinh tế, đê ngang sông Đáy, đường Vạn Kim - Đốc Tín - Hùng Tiến... đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đến cấp III đồng bằng; Cải tạo, nâng cấp đường liên xã, liên thôn, đường làng, ngõ xóm, giao thông nội đồng, phân đầu đạt 100% mặt đường được kiên cố hóa, nâng cấp tuyến đạt cấp V, VI hoặc cấp đường A giao thông nông thôn.

+ Các tuyến đường tại khu vực phát triển đô thị: Xây dựng theo quy hoạch đô thị được duyệt. Các tuyến đường tỉnh trong phạm vi thị trấn Đại Nghĩa sẽ được nâng cấp thành đường đô thị (đường chính khu vực, B=24m÷32m); Các tuyến đường trong khu vực các cụm đổi mới, khu du lịch sinh thái hồ Quan Sơn, khu tái định cư... sẽ được xây dựng theo tiêu chuẩn đường đô thị và được cụ thể theo các quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng riêng được cấp thẩm quyền phê duyệt.

+ Bến xe: Nâng cấp, cải tạo bến xe Tế Tiêu tại thị trấn Đại Nghĩa đạt tiêu chuẩn loại 4 với diện tích khoảng 3.500m²; Xây dựng mới bến xe phía Đông Nam thị trấn Đại Nghĩa, giáp ĐT419, đạt tiêu chuẩn bến xe loại 3 với quy mô khoảng 2ha; Xây dựng bến xe mới tại xã An Mỹ (bến xe Kênh Đào) quy mô khoảng 1ha; Giữ nguyên bến xe hiện có tại xã Hương Sơn; Cải tạo bến xe Hội Xá- xã Hương Sơn (quy mô 2,5 ha) thành bến xe đối ngoại phục vụ nhu cầu du lịch của Khu du lịch văn hóa tâm linh tín ngưỡng Hương Sơn. Xây dựng bãi đỗ xe mới quy mô 1ha bổ sung thêm cho bãi đỗ xe du lịch tại trung tâm xã Hương Sơn.

+ Giao thông công cộng: xây dựng các tuyến xe buýt kết nối các đầu mối giao thông gồm: thị trấn Đại Nghĩa, khu du lịch Chùa Hương, khu du lịch Hồ Quan Sơn, cụm đổi mới An Phú, cụm đổi mới An Mỹ.

- Hệ thống giao thông đường thủy:

+ Cải tạo luồng lạch trên các tuyến sông để phục vụ lưu thông đường thủy và các hoạt động du lịch.

+ Phát triển hệ thống các bến thuyền du lịch quy mô nhỏ phục vụ du lịch: xây dựng các bến thuyền trên tuyến du lịch sông Đáy, tại các xã Phúc Lâm, An Mỹ, Phùng Xá, Đại Nghĩa, Hương Sơn; tuyến du lịch trên sông đi từ Quan Sơn-An Phú-Hương Sơn qua sông Thanh Hà, Mỹ Hà kết nối với tuyến du lịch sông Đáy; Xây dựng mới tuyến đò đi đền Trình- động Hương Tích từ sông Mỹ Hà đến phía sau đền Trình, sau đó tiếp tục đi các tuyến suối Yên và suối Long Vân đến các điểm du lịch.

+ Nâng cấp cảng Tế Tiêu đạt tiêu chuẩn cảng chuyên dùng cấp IV, năng lực bốc xếp đến năm 2020 công suất 200.000T/năm, giai đoạn 2030-2050 công suất 300.000T/năm, cỡ tàu lớn nhất 300T.

(Quy mô, cấu tạo các thành phần đường, hành lang bảo vệ; vị trí, quy mô, phạm vi xây dựng của các cảng, bến thuyền du lịch ... được xác định theo Dự án riêng được cấp thẩm quyền phê duyệt).

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Quy hoạch phòng chống lũ và thủy lợi:

Tuân thủ Quy hoạch phòng chống lũ chi tiết của từng tuyến sông có đề trên địa bàn thành phố Hà Nội, Quy hoạch phát triển thủy lợi thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được duyệt. Chỉ giới thoát lũ sông Đáy sẽ thực hiện theo các quy định cụ thể của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và thành phố Hà Nội.

+ Lũ rừng ngang: Cải tạo các hồ Thượng Lâm, Tuy Lai, Quan Sơn... kết hợp tôn cao tuyến đê hắt lũ núi dọc sông Mỹ Hà chuyển nước ra sông Đáy. Mở rộng lòng dẫn sông Bùi với B = 60 m, cao trình đáy tại Ba Thá là -2,5 m. Nâng cấp đê tả Bùi từ cấp IV lên đê cấp III, gia cố cải tạo mặt đê hữu Bùi đạt đê cấp IV.

+ Chỉ giới thoát lũ sông Đáy: Chỉ giới thoát lũ sông Đáy phía tả trùng với đê tả Đáy hiện có (trường hợp bất lợi nhất), lấy đủ khoảng cách 500m (khoảng cách tối thiểu để đảm bảo lưu lượng thoát lũ) để xác định chỉ giới thoát lũ phía hữu Đáy. Chỉ giới thoát lũ sông Đáy sẽ được xác định chính xác theo “Quy hoạch phòng chống lũ và điều chỉnh hệ thống sông Đáy” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và dự án riêng.

- Nền xây dựng:

+ Đối với khu quy hoạch mới: Khu vực được bảo vệ bởi đê hữu sông Đáy và đê tả sông Mỹ Hà được xác định trên cơ sở mực nước tính toán sông Đáy (đoạn qua huyện Mỹ Đức): $H_{xd} \geq 5,5m$; Khu vực Hương Sơn; An Phú; Hồ Quan Sơn; hồ Tuy Lai được xác định trên cơ sở mực nước tính toán của sông Mỹ Hà, Hồ Quan Sơn, Hồ Tuy Lai: $H_{xd} \geq 5,0m$;

+ Đối với khu dân cư hiện trạng: San lấp cục bộ trong quá trình cải tạo xây dựng, cao độ nền xây dựng cải tạo cao hơn mực nước ngập ứng nội đồng khoảng 0,5m. Với những khu vực xây dựng hiện trạng có mật độ dày đặc, không có điều kiện tôn nền, dự kiến giữ nguyên nền hiện trạng, có giải pháp thoát nước để tránh ứng ngập cục bộ.

- Thoát nước mưa: Hệ thống thoát nước mưa được tiêu thoát theo 5 lưu vực chính thông qua các trục tiêu, hồ, trạm bơm tiêu, kênh tiêu thủy lợi ra sông Đáy, Sông Mỹ Hà, Sông Thanh Hà, Suối Yên.

+ Lưu vực 1: giới hạn bởi đê Tả Sông Đáy và đê Hữu Sông Mỹ Hà, thoát ra sông Đáy và sông Thanh Hà thông qua hệ thống kênh tiêu, mương tiêu và các trạm bơm được quy hoạch theo hệ thống thủy lợi (trạm bơm Phù Lưu Tế...);

+ Lưu vực 2: thuộc xã Hương Sơn, thoát nước ra sông Đáy thông qua hệ thống kênh tiêu, mương tiêu và các trạm bơm được quy hoạch theo hệ thống thủy lợi (trạm bơm Phú Yên...);

+ Lưu vực 3: thuộc xã An Phú, thoát nước ra hồ An Phú;

+ Lưu vực 4: thuộc khu vực Hồ Quan Sơn, thoát nước ra hồ Quan Sơn;

+ Lưu vực 5 thuộc khu vực Hồ Tuy Lai, thoát nước ra hồ Tuy Lai.

c) Cấp nước

- Tiêu chuẩn và nhu cầu cấp nước:

+ Tiêu chuẩn cấp nước tuân thủ theo đồ án quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội và các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt trong khu vực thiết kế.

+ Tổng nhu cầu cấp nước toàn huyện đến năm 2030: $59.500 \text{ m}^3/\text{ng.đ.}$

- Nguồn nước và các công trình đầu mối:

+ Nguồn nước: Nguồn cấp nước chính của đô thị được lấy từ nguồn nước mặt Sông Đáy, nước ngầm và một phần nước sạch từ hệ thống cấp nước Sông Đà.

+ Công trình đầu mối:

Nhà máy nước ngầm Quan Sơn cấp cho khu du lịch sinh thái hồ Quan Sơn, nhà máy nước Tuy Lai lấy nước từ hồ Tuy Lai cấp cho khu du lịch nghỉ dưỡng Tuy Lai và khu du lịch hồ Thượng Lâm (thực hiện theo dự án riêng).

Nhà máy nước Đại Nghĩa lấy nước từ sông Đáy với công suất $2.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ và trạm bơm tăng áp Đại Nghĩa công suất $3.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ lấy nước từ đường ống D300 nhà máy nước Sông Đà cấp nước cho thị trấn Đại Nghĩa.

Các nhà máy nước liên xã Thượng Lâm, Hợp Tiến, Lê Thanh, Hùng Tiến, Mỹ Thành, An Tiến lấy nước từ nguồn nước mặt với tổng công suất: $29.400 \text{ m}^3/\text{ng.đ}$ cấp nước cho các xã trong huyện.

Nhà máy nước Hương Sơn $7.500 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ cấp nước cho xã Hương Sơn, cụm đổi mới Hương Sơn, Khu du lịch văn hóa tín ngưỡng Hương Sơn và trung tâm Festival Hoa Sen Hương Sơn.

Nhà máy nước An Phú công suất $5.000 \text{ m}^3/\text{ngđ}$ cấp nước cho xã An Phú, cụm đổi mới An Phú, khu du lịch sinh thái An Phú và trung tâm Festival Hoa Sen An Phú.

- Mạng lưới cấp nước:

+ Đối với khu vực đô thị: Dọc đường 21B có hệ thống đường ống D300 từ nhà máy nước sông Đà cấp nước cho khu vực thị trấn Đại Nghĩa và khu tái định cư hồ Quan Sơn (thực hiện theo dự án riêng), cụm công nghiệp Đại Nghĩa, hai xã Phù Lưu Tế và Phùng Xá. Mạng lưới đường ống chính trong khu vực thị trấn Đại Nghĩa sử dụng mạng vòng kết hợp mạng nhánh kích thước $\Phi 100 - \Phi 200 \text{ mm}$.

+ Đối với khu vực nông thôn: Mạng lưới đường ống từ nhà máy nước liên xã cung cấp đến trạm bơm tăng áp của mỗi xã sử dụng ống có kích thước $\Phi 110 - \Phi 300 \text{ mm}$. Mạng lưới đường ống cung cấp từ nhà máy nước xã đến các khu chức năng sử dụng ống có kích thước $\Phi 100 - \Phi 250 \text{ mm}$.

+ Đối với khu vực thực hiện theo dự án riêng mạng lưới cấp nước sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn lập dự án.

d) Cấp điện

- Tiêu chuẩn và nhu cầu cấp điện

+ Tiêu chuẩn cấp điện tuân thủ theo đồ án quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội và các đồ án quy hoạch đã được phê duyệt trong khu vực thiết kế.

+ Tổng nhu cầu cấp điện toàn huyện đến năm 2030: 132.962KW ~ 78.213 KVA.

- Giải pháp cấp điện:

+ Giai đoạn đầu: Huyện Mỹ Đức được cấp điện từ trạm 110KV Vân Đình (25+40)MVA thông qua 3 xuất tuyến 35KV (373, 375, 376) và 1 xuất tuyến 10KV. Theo định hướng quy hoạch phát triển điện lực huyện Mỹ Đức và quy hoạch chung thủ đô Hà Nội, giai đoạn đến 2020 sẽ xây dựng 1 trạm 110KV tại Mỹ Đức, công suất đợt đầu 1x40MVA lấy nguồn từ lưới điện 110KV thành phố Hà Nội. Các xuất tuyến lấy từ trạm 110KV Vân Đình sẽ được chuyển sang dùng nguồn từ trạm 110KV Mỹ Đức. Xây dựng mới trạm biến áp 110KV Quan Sơn công suất 2x25MVA cấp điện cho Khu du lịch Quan Sơn, lấy nguồn từ đường dây 110KV Xuân Mai (Cập nhật theo dự án riêng đã phê duyệt. Nguồn cấp này thay thế cho trạm 110 xi măng Mỹ Đức theo Quy hoạch phát triển điện lực thành phố Hà Nội).

+ Giai đoạn đến năm 2030: Nâng công suất trạm 110/22KV Mỹ Đức từ công suất 1x40MVA lên thành 2x40MVA.

- Lưới điện:

+ Các tuyến đường dây 110KV hiện có trong huyện Mỹ Đức sẽ được giữ nguyên, đảm bảo hành lang an toàn lưới điện theo đúng quy định.

+ Giai đoạn dài hạn đến năm 2030: Xây dựng tuyến 110KV từ đường dây 110KV Hà Đông - Vân Đình mạch kép, dây AC-240; tuyến 110KV từ đường dây 110 KV Xuân Mai mạch kép, dây AC-240; Các xuất tuyến 35KV (373, 375, 376) từ trạm Vân Đình được chuyển về trạm Mỹ Đức, đồng thời tuyến 35 KV sẽ được cải tạo vận hành ở cấp điện áp 22kv; Hình thành các xuất tuyến 22KV xây mới cấp điện cho các khu vực cụm đổi mới An Mỹ, Hương Sơn, An Phú, khu tái định cư Quan Sơn, khu du lịch nghỉ dưỡng Tuy Lai và các khu du lịch khác.

Đối với khu vực thị trấn Đại Nghĩa và khu vực được xây mới: trước mắt các tuyến đường dây nổi hiện có sẽ vẫn được sử dụng, các tuyến đường dây xây dựng mới sẽ được đi ngầm. Giai đoạn dài hạn, hạ ngầm toàn bộ mạng lưới điện trung thế nội thị để đảm bảo mỹ quan đô thị và an toàn trong vận hành, quản lý lưới điện trung thế. Mạng lưới vận hành ở cấp điện áp 22KV.

Khu vực các xã nông thôn và các cụm công nghiệp sử dụng đường dây nổi. các tuyến đường dây 35KV, 10KV hiện có vẫn được giữ nguyên, tương lai sẽ được vận hành ở cấp điện áp 22KV.

e) Thông tin liên lạc

- Tiêu chuẩn và nhu cầu thuê bao

+ Tiêu chuẩn thuê bao tuân thủ theo đồ án quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội.

+ Tổng nhu cầu thuê bao toàn huyện đến năm 2030: 160.218 thuê bao.

- Định hướng phát triển:

+ Mạng điện thoại: Các điểm chuyển mạch hiện trạng sẽ dần được thay thế bằng các thiết bị truy nhập đa dịch vụ băng rộng và thiết bị cổng đa phương tiện với dung lượng từ 2.000lines đến 10.000 lines. Xây dựng mới các điểm truy nhập thuê bao tại các điểm tập trung dân cư với dung lượng từ 1.000 lines đến 2.000 lines. Kết nối các điểm chuyển mạch

trên là các tuyến cáp quang nâng cấp và xây dựng mới dung lượng từ 8E1 đến 32 E1. Vòng Rینگ Hà Đông- Bình Đà- Thanh Oai- Vác- Ứng Hòa- Mỹ Đức được nâng cấp lên 16E1.

+ Mạng truyền hình: triển khai bởi các Nhà cung cấp dịch vụ qua mạng cáp truyền hình hoặc đầu thu tín hiệu.

+ Chuyển mạch: Nâng cấp các tổng đài vệ tinh Đại Nghĩa, Hương Sơn. Xây mới các tổng đài vệ tinh phục vụ cho các khu vực: khu du lịch sinh thái hồ Quan Sơn, khu tái định cư Quan Sơn, khu nghỉ dưỡng Tuy Lai, khu du lịch hồ Thượng Lâm (thực hiện theo các dự án riêng). Xây mới các tổng đài vệ tinh An Mỹ, An Phú.

+ Mạng truyền dẫn: cáp quang hóa, nâng cấp dung lượng mạng cáp quang, nâng tốc độ truyền dẫn lên STM - 4 (622 Mbps) và STM-16 (2,5 Gbps), tăng số lượng cores cáp quang, hoàn thành các tuyến cáp quang đến trung tâm các xã...

g) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang

- Thoát nước thải:

+ Các chỉ tiêu tính toán nhu cầu thoát nước thải lấy bằng chỉ tiêu cấp nước.

+ Khu vực thị trấn Đại Nghĩa: Xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng (khu vực dân cư làng xóm hiện có sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng, tại vị trí đầu nổi tuyến cống bao với tuyến thoát nước thải sẽ xây dựng các ga tách nước thải. Khu vực xây dựng mới sử dụng hệ thống cống riêng hoàn toàn với thoát nước mưa), dẫn về trạm xử lý tập trung công suất 2.100 m³/ng.đ để xử lý.

+ Khu vực nông thôn: Nước thải được thoát chung với nước mưa thông qua hệ thống mương xây được cải tạo, xây dựng mới dọc theo các tuyến đường. Tận dụng hệ thống kênh, mương nội đồng, ao, hồ sẵn có để xử lý sinh học trong điều kiện tự nhiên. Tái sử dụng nước thải sau xử lý để phục vụ nông nghiệp. Khuyến khích các hộ gia đình sử dụng bể tự hoại hợp quy cách. Các nhóm hộ gia đình có chăn nuôi gia súc, gia cầm và các trang trại nuôi gia súc tập trung sẽ xây bể biogas, xử lý phân rác thải và thu khí gas phục vụ sinh hoạt.

+ Các cụm công nghiệp tập trung; làng nghề, bệnh viện: Nước thải được thu gom và xử lý bằng trạm xử lý nước thải cục bộ của khu đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường theo quy định trước khi xả vào mạng lưới thoát nước thải chung của khu vực.

+ Các cụm đổi mới Hương Sơn, An Phú, An Mỹ: Xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng (tại các khu vực giáp dân cư hiện có sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng), dẫn về các trạm xử lý tập trung để xử lý, cụ thể: Trạm xử lý cụm đổi mới Hương Sơn công suất khoảng 500 m³/ngđ; Trạm xử lý cụm đổi mới An Phú công suất khoảng 500 m³/ngđ; Trạm xử lý cụm đổi mới An Mỹ công suất khoảng 500 m³/ngđ.

+ Các khu du lịch sinh thái (hồ Quan Sơn; hồ Tuy Lai, hồ Thượng Lâm, An Phú, Hương Sơn...); Trung tâm Festival Hoa Sen An Phú và Hương Sơn; Khu tái định cư phục vụ dự án khu du lịch sinh thái Hồ Quan Sơn: Xây dựng hệ thống thu gom nước thải là hệ thống thoát nước riêng dẫn về các trạm xử lý tập trung để xử lý.

- Quản lý chất thải rắn

+ Khu vực nông thôn: Chất thải rắn được phân loại tại nguồn, tận dụng chất thải rắn hữu cơ để phục vụ cho chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp, cung cấp năng lượng cho nhu cầu sinh hoạt (bể biogas...). Mỗi xã xây dựng tối thiểu 01 khu tập kết chất thải rắn đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường theo quy định.

+ Các cụm công nghiệp tập trung; làng nghề, bệnh viện: Chất thải rắn được thu gom, phân loại riêng và được chuyển về các khu xử lý tập trung của thành phố để xử lý.

+ Các cụm đổi mới, thị trấn Đại Nghĩa: Bố trí các trạm trung chuyển chất thải rắn phục vụ nhu cầu khu vực phát triển đô thị.

+ Xây dựng bãi đổ chất thải rắn xây dựng quy mô khoảng 1,0ha-2,6ha tại phía Tây thị trấn Đại Nghĩa.

+ Xây dựng 02 khu xử lý chất thải rắn tập trung trên địa bàn huyện gồm: Khu xử lý Hợp Thanh tại xã Hợp Thanh quy mô đến năm 2030 khoảng 6 ha, công suất khoảng 450 tấn/ngày; Khu xử lý Mỹ Thành tại xã Mỹ Thành quy mô đến năm 2030 khoảng 2,5 ha, công suất đến 2050 khoảng 100 tấn/ngày.

- Nghĩa trang

+ Khu vực nông thôn: Mỗi xã xây dựng từ 01 đến 02 nghĩa trang tập trung cấp xã trên cơ sở các nghĩa trang hiện có (có đủ quỹ đất để mở rộng và đảm bảo khoảng cách ly an toàn vệ sinh môi trường theo quy định). Khi có nghĩa trang tập trung xã sẽ từng bước đóng cửa các nghĩa trang nhỏ lẻ.

+ Thị trấn Đại Nghĩa: không bố trí nghĩa trang trong khu vực phát triển đô thị. Nhu cầu an táng mới của nhân dân trong khu vực được đáp ứng tại các nghĩa trang tập trung của huyện. Xây dựng nhà tang lễ, quy mô khoảng 1,0ha tại phía Tây thị trấn.

+ Xây dựng nghĩa trang tập trung tại xã Hương Sơn, quy mô khoảng 10,0 ha.

+ Khuyến khích, tuyên truyền vận động nhân dân chuyển dần sang hình thức hỏa táng.

9. Đánh giá môi trường chiến lược:

- Tuân thủ theo thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 về hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị.

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường nước: Tạo hành lang bảo vệ sông hồ. Cấm mọi hình thức xả thải không qua xử lý trực tiếp ra nguồn.

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí tiếng ồn: Trồng cây xanh cách ly quanh khu vực bến xe, trạm xử lý nước thải, các cụm công nghiệp ...

- Giảm thiểu ô nhiễm môi trường đất: Sử dụng đất một cách hợp lý, phân đợt đầu tư, khi chưa có kế hoạch phát triển cần khai thác tiếp tục diện tích đất lúa.

- Giảm thiểu ảnh hưởng tai biến môi trường: Thiết lập hệ thống quan trắc giám sát môi trường.

- Các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật.

** Vị trí, quy mô công suất các công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật sẽ được xem xét cụ thể và có điều chỉnh phù hợp trong giai đoạn lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư xây dựng được cấp thẩm quyền phê duyệt.*

10. Định hướng bảo tồn di sản văn hóa lịch sử và thiên nhiên:

a) Kiểm soát bảo vệ di sản, di tích lịch sử văn hóa:

- Nghiên cứu lập hồ sơ xin xếp hạng di sản đặc biệt Quốc gia cho khu di tích chùa Hương, tiến tới từng bước lập hồ sơ xin xếp hạng di sản văn hóa phi vật thể và thiên nhiên thế giới - UNESCO cả vùng Hương Sơn (bao gồm dãy Nương Ngái - Hương Sơn và di tích chùa Hương). Lập phạm vi bảo vệ vùng cảnh quan, nghiêm cấm các hoạt động ảnh hưởng tới cảnh quan tự nhiên đặc biệt là hoạt động khai thác nguồn nguyên liệu cho hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng (xi măng, gạch...).

- Cân đối giữa việc bảo tồn không gian sinh hoạt truyền thống và đảm bảo sự phát triển bền vững của làng xã trong quá trình đô thị hóa. Tuyên truyền và lưu lại cho các thế hệ mai

sau văn hóa tín ngưỡng truyền thống địa phương mang ý nghĩa là di sản quốc gia mang tầm khu vực và quốc tế.

- Giữ tối đa hệ thống cây xanh mặt nước như một di sản thiên nhiên của huyện, đồng thời đảm bảo hệ thống tưới tiêu cho vùng nội đồng.

b) Kiểm soát phát triển các vùng cảnh quan tự nhiên:

Giữ gìn và bảo vệ cảnh quan tự nhiên như hệ thống sông, hồ, vùng nông nghiệp sinh thái, công viên cây xanh đường phố để đảm bảo cảnh quan đô thị, môi trường sinh thái và nâng cao chất lượng sống người dân. Khoanh vùng cấm xây dựng; Bảo tồn các cảnh quan nông thôn nguyên gốc.

11. Các chương trình ưu tiên đầu tư:

- Giai đoạn trước mắt (2014÷2020) tập trung vào các dự án cụ thể (Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 của UBND thành phố) và Quy hoạch phát triển du lịch Thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 4597/QĐ-UBND của UBND thành phố).

- Lập kế hoạch xây dựng các bến thuyền du lịch dọc đê sông Đáy (theo tuyến du lịch đường thủy dọc sông Đáy của thành phố) và bến thuyền tại xã Hương Sơn (tại ngã ba kênh đào từ đền Trình nối với sông Mỹ Hà) khuyến khích theo hướng xã hội hóa do các xã chủ trì thực hiện.

- Phát triển xúc tiến quảng bá, phát triển thương hiệu du lịch cho huyện Mỹ Đức trong chương trình chung của thành phố:

- + Dự án xây dựng thương hiệu du lịch Mỹ Đức gắn với du lịch văn hóa tâm linh Hương Sơn và Festival Hoa sen Hương Sơn - An Phú (có thể lựa chọn tư vấn nước ngoài) để tiến hành xây dựng thương hiệu và chương trình tiếp thị tổng thể du lịch huyện Mỹ Đức.

- + Chương trình hỗ trợ quảng bá, truyền thông du lịch của Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

- + Triển khai kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng bắt đầu từ kế hoạch trồng sen và trồng rừng tại dãy Nương Ngái - Hương Sơn và du lịch đường sông.

- Đầu tư hạ tầng Trung tâm lễ hội Hương Sơn (cụm đôi mới Hương Sơn) và Festival Hoa sen làm tiền đề cho các hoạt động tổ chức lễ hội hàng năm của Hương Sơn.

- Đầu tư khai thác cụm đôi mới An Phú, trước mắt xây dựng khu trung tâm giới thiệu và quảng bá du lịch dọc đường Hồ Chí Minh làm động lực cho phát triển du lịch An Phú và khởi đầu cho lễ hội Festival Hoa sen, sử dụng tối đa các công trình đã xây dựng của dự án nhà máy xi măng Mỹ Đức sau khi chuyển đổi.

- Đầu tư khai thác Khu du lịch sinh thái tổng hợp Hồ Quan Sơn.

12. Quy định quản lý:

- Việc quản lý quy hoạch đô thị, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng công trình cần tuân thủ quy hoạch và “Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000” được ban hành kèm theo hồ sơ quy hoạch này. Ngoài ra còn phải tuân thủ quy định theo Luật pháp và các quy định hiện hành của Nhà nước và thành phố Hà Nội; tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

- Việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung quy hoạch phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình triển khai quy hoạch xây dựng có thể áp dụng các tiêu chuẩn, quy

phạm nước ngoài và phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Viện Nghiên cứu quy hoạch và thiết kế đô thị nông thôn - Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam chịu trách nhiệm về các số liệu trình duyệt của đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc chịu trách nhiệm kiểm tra, ký xác nhận hồ sơ, bản vẽ Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 và Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức theo đúng quy định, phù hợp với nội dung Quyết định này; Chủ trì phối hợp với UBND huyện Mỹ Đức tổ chức công bố công khai Quy hoạch chung xây dựng huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch được duyệt để các tổ chức, cơ quan và nhân dân biết, thực hiện; Lưu trữ hồ sơ đồ án theo quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch Kiến trúc và các Sở, ngành liên quan và UBND huyện Mỹ Đức xây dựng cơ chế chính sách để thực hiện Quy hoạch chung huyện Mỹ Đức, tỷ lệ 1/5000 được duyệt theo tiến độ và trình tự ưu tiên theo từng giai đoạn; chịu trách nhiệm đảm bảo kế hoạch triển khai những hạng mục ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: chủ trì phối hợp với UBND huyện Mỹ Đức lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo phù hợp với định hướng của đồ án Quy hoạch chung huyện Mỹ Đức được duyệt, triển khai thực hiện các giải pháp tổng thể phòng ngừa, giảm thiểu, khắc phục tác động thực hiện kế hoạch giám sát môi trường theo quy định.

- Chủ tịch UBND huyện Mỹ Đức có trách nhiệm kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch, xử lý các trường hợp xây dựng sai quy hoạch theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các Sở: Quy hoạch Kiến trúc, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Lao động Thương binh và Xã hội; Công an thành phố; Cảnh sát PCCC; Bộ tư lệnh Thủ đô; Viện trưởng Viện Nghiên cứu quy hoạch và thiết kế đô thị nông thôn - Hội Quy hoạch phát triển đô thị Việt Nam; Chủ tịch UBND huyện Mỹ Đức; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ngành, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Thành ủy, TT HĐND TP (để b/c);
- Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- VPUBTP: CVP, các đ/c PCVP, các ph.CV;
- Lưu VT (55 bản), QH_{Tra(01)}.

24658

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Thảo